

THÔNG TƯ

**Quy định về lấy phiếu tín nhiệm
đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định đối tượng, nguyên tắc, nơi lấy phiếu, thời điểm lấy phiếu, nội dung lấy phiếu, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc lấy phiếu và quy trình lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương.

Điều 3. Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

1. Thủ trưởng,
2. Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng và tương đương.
3. Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ và thuộc Tổng cục.
4. Giám đốc, Phó Giám đốc Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tinh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5. Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trưởng Công an cấp huyện).

Trường hợp cán bộ mới được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ trong năm lấy phiếu thì không tiến hành lấy phiếu tín nhiệm.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Việc lấy phiếu tín nhiệm (bằng hình thức bỏ phiếu kín) được thực hiện định kỳ vào giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cấp.

2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch trong việc lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả tín nhiệm; nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh việc vận động, lôi kéo hoặc lợi dụng lấy phiếu tín nhiệm để làm tổn hại uy tín tập thể và cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

3. Kết quả phiếu tín nhiệm được công khai đến đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, cán bộ trong thành phần tham gia ghi phiếu tín nhiệm, trong tập thể lãnh đạo cùng cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý đối với chức danh cán bộ đó.

4. Phiếu tín nhiệm là một trong những kênh thông tin tham khảo quan trọng cho việc đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ.

Điều 5. Nơi lấy phiếu tín nhiệm

1. Việc lấy phiếu tín nhiệm được tổ chức tại đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

2. Đối với chức danh Giám đốc Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Trưởng Công an cấp huyện đã thực hiện lấy phiếu tín nhiệm hai nơi (Hội đồng nhân dân và cấp ủy địa phương) thì không thực hiện lấy phiếu tín nhiệm trong Công an nhân dân.

3. Đối tượng thuộc diện lấy phiếu tại Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định của Quốc hội; đối tượng thuộc diện lấy phiếu tại cấp ủy địa phương thực hiện theo Quy định số 262-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị.

Điều 6. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 (giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp). Đối với các học viện, trường Công an nhân dân tổ chức vào cuối năm học của năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ.

Trường hợp thật đặc biệt có thể gửi phiếu đến cá nhân và quy định thời gian nhận phiếu (trước khi thực hiện phải báo cáo được lãnh đạo Bộ đồng ý).

Điều 7. Nội dung lấy phiếu tín nhiệm và tổng hợp kết quả phiếu tín nhiệm

1. Nội dung lấy phiếu tín nhiệm

Căn cứ vào các tiêu chí sau:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống:

- Lập trường, quan điểm, tư tưởng chính trị trong thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng; việc chấp hành nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tình thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ nhân dân, chấp hành sự phân công của tổ chức;

- Tính trung thực, động cơ trong sáng, công bằng, công tâm, khách quan, giữ vững nguyên tắc trong công việc; khả năng quy tụ đoàn kết nội bộ và tự phê bình, phê bình;

- Việc chống tham nhũng, trục lợi cá nhân; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con về đạo đức, lối sống và chấp hành chính sách, pháp luật;

- Uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

b) Năng lực thực tiễn:

- Kết quả lãnh đạo cụ thể hóa đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Ngành vào lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Tính năng động, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành; năng lực dự báo, xử lý tình huống khó, phức tạp trong phạm vi phụ trách;

- Kết quả, chất lượng tham mưu, đề xuất về lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc theo chức trách, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị thuộc phạm vi phụ trách;

- Kết quả lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; năng lực phát hiện, đào tạo, sử dụng người có đức, có tài trong công việc;

- Kết quả lãnh đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách;

- Các tiêu chí trên được xét từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm lấy phiếu; thời điểm được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (đối với đối tượng được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại sau thời điểm đại hội đảng).

2. Phiếu tín nhiệm và việc ghi phiếu tín nhiệm:

a) Phiếu tín nhiệm được thể hiện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này. Trên phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm kèm theo các ô tương ứng với các mức độ: “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”;

b) Căn cứ vào các tiêu chí theo nội dung lấy phiếu tín nhiệm nêu trên, người ghi phiếu tín nhiệm tự nhìn nhận, đánh giá khách quan về cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm để đánh dấu vào một trong ba ô: “tín nhiệm cao”, “tín nhiệm”, “tín nhiệm thấp”;

c) Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau: phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu gạch xóa họ tên người được in trên phiếu; phiếu ghi thêm tên người hoặc các thông tin khác vào phiếu; phiếu

không đánh dấu vào ô nào hoặc đánh dấu vào hai hoặc ba ô tương ứng với tên của một người được lấy phiếu tín nhiệm.

3. Tổng hợp kết quả phiếu tín nhiệm:

a) Kết quả phiếu tín nhiệm đối với từng người được ban kiểm phiếu tổng hợp như sau: họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu tín nhiệm; tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về và số phiếu hợp lệ; tổng số phiếu tín nhiệm cao và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu tín nhiệm thấp và tỉ lệ phần trăm trên tổng số phiếu thu về;

b) Đối với người được lấy phiếu tín nhiệm ở hai nơi, việc đánh giá tín nhiệm đối với cán bộ sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định, trên cơ sở xem xét tổng thể kết quả phiếu tín nhiệm ở từng nơi.

Điều 8. Trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lấy phiếu tín nhiệm

1. Trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương:

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên công tác tại đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm lên cấp có thẩm quyền quản lý (qua cơ quan tổ chức cán bộ của cấp thẩm quyền quản lý);

b) Chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ thuộc cấp mình quản lý và kiểm tra, hướng dẫn cấp dưới thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm.

2. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức cán bộ Công an các cấp:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan, giúp cấp ủy, lãnh đạo đơn vị chuẩn bị việc lấy phiếu tín nhiệm;

b) Tập hợp yêu cầu cung cấp thông tin, trả lời yêu cầu cung cấp thông tin đối với cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm và trả lời người yêu cầu sau khi xác minh và có ý kiến của cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm.

3. Trách nhiệm của người được lấy phiếu

Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến nội dung lấy phiếu tín nhiệm khi được yêu cầu; trả lời yêu cầu cung cấp thông tin tới cơ quan tổ chức cán bộ để trả lời người yêu cầu (chậm nhất 03 ngày trước ngày lấy phiếu tín nhiệm).

4. Trách nhiệm của người ghi phiếu:

a) Thể hiện quan điểm, đánh giá của mình về người được lấy phiếu tín nhiệm bằng cách đánh dấu vào phiếu (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư này);

b) Người ghi phiếu tín nhiệm có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu tín nhiệm;

c) Khi có vấn đề cần làm rõ, người ghi phiếu có thể đặt yêu cầu đối với người được lấy phiếu bằng văn bản (chậm nhất là 15 ngày trước ngày lấy phiếu tín nhiệm).

Chương II

QUY TRÌNH LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM

Điều 9. Chủ trì lấy phiếu và thành phần ghi phiếu tín nhiệm tại đơn vị nơi cán bộ công tác

1. Đối với Thứ trưởng:

a) Chủ trì lấy phiếu: Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; Tổng Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Công đoàn Công an nhân dân;

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: mời đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương.

2. Đối với Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng và tương đương:

a) Chủ trì lấy phiếu: Tổng Cục trưởng;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy Tổng cục, lãnh đạo Tổng cục; Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục; Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Công đoàn (nếu có);

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: mời đại diện Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.

3. Đối với Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương của các đơn vị trực thuộc Bộ (gọi chung là Cục):

a) Chủ trì lấy phiếu: Cục trưởng;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy Cục, lãnh đạo Cục; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục; trưởng các đoàn thể quần chúng thuộc Cục (nếu có);

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: mời đại diện Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Cục Tổ chức cán bộ.

4. Đối với Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương của các đơn vị thuộc Tổng cục (gọi chung là Cục):

a) Chủ trì lấy phiếu: Cục trưởng;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy Cục, lãnh đạo Cục; thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục; trưởng các đoàn thể quần chúng của Cục (nếu có);

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: Mời đại diện Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng cục, Cơ quan tổ chức cán bộ của Tổng cục.

5. Đối với Giám đốc Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh):

a) Chủ trì lấy phiếu: Lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy, lãnh đạo Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện; Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Công đoàn (nếu có);

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy; Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy; Cục Tổ chức cán bộ.

6. Đối với Phó Giám đốc Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chủ trì lấy phiếu: Giám đốc;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Ủy viên Đảng ủy, lãnh đạo Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện; Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Công đoàn (nếu có);

c) Tham dự Hội nghị lấy phiếu: mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy; Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy; Cục Tổ chức cán bộ.

Đối với địa phương tổ chức lấy phiếu tín nhiệm chức danh Giám đốc Công an và Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh trong Công an nhân dân thì lãnh đạo Tổng cục Chính trị chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh Phó Giám đốc.

7. Đối với Trưởng Công an cấp huyện:

a) Chủ trì lấy phiếu: lãnh đạo Công an tỉnh;

b) Thành phần ghi phiếu tín nhiệm và tham dự Hội nghị lấy phiếu tương tự như thành phần tham gia lấy ý kiến tín nhiệm bổ nhiệm lãnh đạo Công an cấp huyện.

Điều 10. Trình tự lấy phiếu tín nhiệm

1. Chuẩn bị lấy phiếu

Cơ quan tổ chức cán bộ của đơn vị hoặc lãnh đạo đơn vị (nếu đơn vị không có cơ quan tổ chức cán bộ) nơi cán bộ công tác, có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị phiếu tín nhiệm có danh sách cán bộ thuộc đối tượng lấy phiếu tín nhiệm; tiêu chí lấy phiếu tín nhiệm (đóng dấu treo của đơn vị nơi lấy phiếu; nơi không có dấu riêng thì đóng dấu của cấp trên trực tiếp quản lý);

b) Báo cáo, đề xuất:

- Thời gian tổ chức hội nghị lấy phiếu (theo quy định tại Điều 6 Thông tư này); dự kiến thành phần tổ kiểm phiếu;
- Mời đại biểu dự hội nghị lấy phiếu tín nhiệm (theo quy định tại Điều 9 Thông tư này).

2. Tổ chức lấy phiếu:

a) Lãnh đạo chủ trì phổ biến mục đích, yêu cầu, tiêu chí lấy phiếu và danh sách cán bộ thuộc đối tượng lấy phiếu;

b) Lập tổ kiểm phiếu;

c) Tổ kiểm phiếu: hướng dẫn cách ghi phiếu, phát phiếu; dự kiến thời gian cần thiết để hội nghị ghi phiếu, bỏ phiếu; tổng hợp kết quả kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo khoản 3 Điều 7 Thông tư này); báo cáo kết quả kiểm phiếu với hội nghị; niêm phong phiếu và bàn giao cho cơ quan tổ chức cán bộ quản lý lưu giữ.

Biên bản kiểm phiếu được lập thành 03 bản, 02 bản gửi cấp trên trực tiếp, 01 bản lưu tại đơn vị theo chế độ mật.

3. Công khai kết quả lấy phiếu

Cơ quan nơi cán bộ đang công tác thông báo công khai kết quả lấy phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này và báo cáo kết quả lên cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (kèm theo biên bản kiểm phiếu).

Điều 11. Sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm

1. Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để tham khảo trong đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2. Những đồng chí có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp cần được xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch các chức vụ cao hơn khi rà soát, bổ sung quy hoạch và xem xét bố trí, sắp xếp công tác phù hợp.

3. Những đồng chí có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên cần kịp thời xem xét, nếu xét thấy không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì cho từ chức hoặc cho thôi giữ chức vụ để bố trí công tác khác, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày *01* tháng *11* năm 2015 và thay thế Thông tư số 38/2013/TT-BCA ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) để có hướng dẫn kịp thời./. **N★**

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Công báo;
- Lưu: VT, X11 (X13), V19.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang

**Tên đơn vị
tổ chức lấy phiếu tín nhiệm**

....., ngày tháng năm 2015

(Đóng dấu treo)

**PHIẾU TÍN NHIỆM '1'
đối với '2'**

Thực hiện Thông tư số 45/2015/TT-BCA ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân; đề nghị Đồng chí thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với các đồng chí có tên dưới đây bằng cách đánh dấu "x" vào ô tương ứng.

STT	Họ và tên	Chức vụ công tác	Tín nhiệm cao	Tín nhiệm	Tín nhiệm thấp
1					
2					
3					
...					
n					

Người ghi phiếu
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

¹ Mẫu kèm theo Thông tư số/2015/TT-BCA ngày .../.../2015.

² Ghi đối tượng lấy phiếu, ví dụ: Lãnh đạo Tổng cục Chính trị, lãnh đạo Công an tỉnh A, Trưởng Công an huyện A.